

Phụ lục 1

**DANH MỤC
GÓI THẦU SỐ 01 – VẬT TƯ Y TẾ**

(Kèm theo Công văn số /TTYT-HCTH ngày /8/2025 của Trung tâm Y tế Đắk Tô)

Đơn vị tính: đồng

STT	Mã số theo nhóm TT 04/2017/TT-BYT	Tên theo thông tư	Cấu hình, tính năng kỹ thuật, quy cách, cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Vật tư tiêu hao Y tế theo nhóm TT 04/2017/TT-BYT							
1	N04.01.010	Ca-nuyn (cannula) các loại, các cỡ	Chất liệu: Làm từ Polyethylene không độc hại. Số 00-0-1-2-3-4 Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	10			
2	N02.01.040	Băng cuộn, băng cá nhân các loại, các cỡ	Kích thước: 19x72mm Băng cá nhân bằng vải co giãn chống nước. Quy cách: Hộp 102 miếng	Miếng	1,200			
3	N02.01.070	Băng vô trùng các loại, các cỡ	Kích thước: 0,09m x 2,5m. Quy cách: Lốc 50 cuộn	Cuộn	1,000			
4	N02.02.020	Băng dính các loại, các cỡ	Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, trọng lượng 80 g/m2. Quy cách: Hộp 12 cuộn	Cuộn	960			
5	N02.01.020	Băng chun, băng đàn hồi các loại, các cỡ	Nguyên liệu: sợi Polyester và sợi cao su, Quy cách: 0,1m x 4m, độ giãn tối đa 8m, Gói 1 cuộn	Cuộn	400			
6	N03.07.070	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ	Đặc tính: Có dây treo, có khóa có dây, Dung lượng: 2000ml. Quy cách: Thùng 200 cái	Cái	100			

7	N03.01.020	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP Dung tích 10ml, cỡ kim 25Gx1. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	50,000			
8	N03.01.020	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP . Dung tích 1ml, cỡ kim 26Gx1/2”. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	200			
9	N03.01.020	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 20ml, cỡ kim 23Gx1 Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	200			
10	N03.01.020	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, Dung tích 5ml, cỡ kim 25Gx1. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	50,000			
11	N03.01.020	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Nguyên liệu nhựa PP dùng trong y tế Quy cách: Hộp 25 cái	Cái	200			
12	N03.01.010	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ	Bơm tiêm nhựa vô trùng sử dụng một lần 50ml, làm bằng nguyên liệu nhựa PP dùng trong y tế Quy cách: Hộp 25 cái	Cái	50			
13	N03.01.020	Bơm tiêm(Syringe) dùng 1 lần các loại, các cỡ	Nguyên liệu nhựa PP (Polypropylene) dùng trong y tế. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	500			
14	N01.01.010	Bông (gòn),bông tẩm dung dịch các loại, các cỡ	Bông y tế làm từ bông xơ tự nhiên 100% cotton và được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi, hút nước tốt. Quy cách: Thùng 12 Kg	g	180,000			

15	N02.01.010	Băng bột bó, vải lót bó bột, tất lót bó bột các loại, các cỡ	Kích thước: 10cm x 4.5m. Nguyên liệu: Bông với thạch cao. Quy cách: Thùng 72 cuộn	Cuộn	300			
16	N02.01.010	Băng bột bó, vải lót bó bột, tất lót bó bột các loại, các cỡ	Kích thước: 6 inch 15cm x 4,5m. Nguyên liệu: Bông với thạch cao. Quy cách: Thùng 60 cuộn	Cuộn	300			
17	N05.02.050	Chỉ khâu tiêu chậm các loại, các cỡ	Chỉ tiêu 2/0 dài 75cm, 3/8 kim tam giác 24mm. Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi vô trùng có tẩm muối Chrome, được làm từ sợi Collagen thiên nhiên tinh khiết. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	240			
18	N05.02.030	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	360			
19	N05.02.030	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp (Nylon) số 3/0b, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đạt tiêu chuẩn ISO. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	360			
20	N05.02.030	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ không tan tổng hợp (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	360			
21	N05.02.030	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số (Polyglactin 910) 2/0, dài 75cm, kim tròn, dài 26mm. Quy cách: Hộp 12 sợi	Sợi	48			
22	N05.02.030	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ tan tổng hợp đa sợi (Polyglactin 910) số 1, dài 90 cm,	Sợi	12			

			kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Quy cách: Hộp 12 sợi					
23	N05.02.030	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, không kim, dài 150 cm. độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Quy cách: Hộp 24 sợi	Sợi	600			
24	N04.03.050	Chạc 2 dây có đầu nối an toàn sinh học các loại, các cỡ	Kích thước: Dây dài 25 cm. 3 chạc có dây Thành phần: Thân PC, phích cắm PE, nút quay ABS. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	100			
25	N03.05.010	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ(bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, cổng chia, ống nối đi kèm	Van khoá điều chỉnh, kim sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5\text{ml}$. gắn kim cánh bướm 23Gx3/4", 25Gx3/4" Quy cách: Túi 20 bộ	Bộ	4,000			
26	N04.02.060	Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các cỡ	Chất liệu: Làm từ nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da..Gồm các số từ 6 đến 18. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	100			
27	N04.01.080	Ống(Sonde) thở o-xy O2 gọng các loại, các cỡ	Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0,5-4 lít. Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. Size M, L Quy cách: Thùng 100 cái	Sợi	300			
28	N04.01.080	Ống(Sonde) thở o-xy O2 gọng các loại, các cỡ	Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0,5-4 lít. Đóng gói	Sợi	200			

			riêng biệt, tiết trùng. Size XS, S. Quy cách: Thùng 100 cái					
29	N04.03.090	Ổng nối, dây nối, chạc nối (adapter) dùng trong thiết bị các loại, các cỡ	Đầu khóa vặn xoắn cho phép kết nối với tất cả các loại máy bơm tiêm. Áp suất 2 bar. Kích thước: Dây dài 140cm. Quy cách: Hộp 50 sợi	Sợi	100			
30	N08.00.240	Đè lưỡi (gỗ, inox, sắt) các loại, các cỡ	Chất liệu: Chế tạo từ gỗ thông tươi.Được tiết trùng thớ mịn, đồng nhất, không công vênh. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	10,000			
31	N08.00.250	Miếng dán điện cực, điện cực dán, đệm điện cực các loại, các cỡ	Bề mặt kết dính rất chặt chẽ, độ bám dính thích hợp cho da.Tính dẫn truyền cao. Quy cách: Bì 50 cái	Cái	200			
32	N02.03.030	Gạc gắn với băng dính vô khuẩn dùng để băng các vết thương, vết mổ, vết khâu các loại, các cỡ	Chất liệu: Được dệt từ sợi cotton 100%, thành phần chủ yếu của sợi can quang là Polyvinylchloride. Kích thước: 30 x 40 x 6 lớp. Quy cách: Gói 5 miếng	Miếng	300			
33	N02.03.020	Gạc các loại, các cỡ	Chất liệu: Được dệt từ sợi cotton 100%, Kích thước: 5cm x 6.5cm x 12 lớp. Quy cách: Gói 10 miếng	Miếng	50,000			
34	N02.03.020	Gạc các loại, các cỡ	Thành phần: Gạc hút nước được dệt từ sợi bông 100% cotton, Gạc Vaseline thuộc dược dụng được tẩm vào từng lớp gạc. Kích thước: 65mm*190mm. Quy cách: Gói 10 miếng	Miếng	300			

35	N03.06.030	Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ	Găng sản khoa đã tiệt trùng dài 500 mm sản xuất từ latex cao su thiên nhiên phủ bột chống dính, sử dụng một lần. Số 7; 7,5 dài 50 cm. Quy cách: Hộp 50 đôi	Đôi	100			
36	N03.06.050	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Chiều dài: 280+/-5 min Quy cách: Thùng 400 đôi	Đôi	5,000			
37	N03.06.030	Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ	Chiều dài: 240mm min Bao gồm các Size S, M, XL. Quy cách: Thùng 500 đôi	Đôi	40,000			
38	N03.04.010	Kim châm cứu các loại, các cỡ	Kích thước: Số 0,3x25 mm (số 4), 0,3x40mm (số 5), Số 0,3x75 mm (số 10). . Đường kính: 0.16-0.45(mm), Chiều dài: L: 13-75(mm) Quy Cách: Hộp 100 cái	Cái	70,000			
39	N03.02.030	Kim chích máu các loại, các cỡ	Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại. Quy cách: Hộp 200 cái	Cái	800			
40	N03.02.070	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ	Tốc độ chảy tối đa phải đạt mức 36ml/phút. Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm. Độ dài Trim length < 1mm. . Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	2,000			
41	N03.02.070	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ	Tốc độ chảy tối đa phải đạt mức 22ml/phút. Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm. Độ dài Trim length < 1mm. Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	3,000			

42	N03.02.060	Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ	Kim tiêm Cờ kim 18Gx1 1/2.Được khử trùng bằng khí E.O và Vô trùng, không độc, không gây sốt sử dụng trong tiêm, chích, lấy máu, pha thuốc. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	25,000			
43	N05.03.080	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các loại, các cỡ	Chất liệu: Được làm từ thép carbo, với công nghệ sản xuất hiện đại, được tiệt trùng và đóng gói riêng biệt Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	200			
44	N04.01.030	Ống nội khí quản sử dụng một lần các loại, các cỡ(bao gồm ống nội khí quản calene)	Sản xuất từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại. Số từ 2 đến 9. Quy cách: Hộp 10 cái	Cái	30			
45	N03.07.010	Ống, dây cho ăn các loại, các cỡ	Được sản xuất từ nhựa PVC, không độc hại, không gây kích ứng. Không có nắp đậy. Số từ 6 đến 20. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	100			
46	N04.04.010	Ống thông(catheter) các loại, các cỡ	Chất liệu: Làm từ cao su tự nhiên, được phủ một lớp Silicone, có van nhựa. Số 12; 14; 16; 18; 20; 22. Sonde 2 nhánh Quy cách: Hộp 100 cái	Sợi	200			
47	N04.04.010	Ống thông(catheter) các loại, các cỡ	Chất liệu: Làm từ nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng. Số 14; 16; 18; 20; 22, 24, 26; 28; 30. sonde hậu môn Quy cách: Hộp 100 cái	Sợi	5			
48	N04.04.010	Ống thông(catheter) các loại, các cỡ	Chất liệu: Làm từ cao su tự nhiên, được phủ một lớp Silicone, có van	Sợi	50			

			nhựa. Sonde netalon Quy cách: Hộp 100 cái					
49	N08.00.190	Đầu côn các loại, các cỡ	Chất liệu: Nhựa PP chuyên dụng cho ngành y tế, thích hợp với các loại Micropipette. 20-200 µl có khóa. Quy cách: Túi 1000 cái	Cái	1,000			
50	N08.00.190	Đầu côn các loại, các cỡ	Chất liệu: Nhựa PP chuyên dụng cho ngành y tế, thích hợp với các loại Micropipette. 200-2000 µl. Đầu Col xanh Quy cách: Túi 500 cái	Cái	1,000			
51	N09.00.010	Bóng đèn hồng ngoại các loại các cỡ	Phổ ánh sáng hồng ngoại cao, tiết kiệm năng lượng. Công suất 220V/50Hz-250W. Quy cách: Hộp 1 cái	Cái	10			
52	N08.00.030	Băng keo thử nhiệt các loại, các cỡ	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước. Kích thước: 12,5mm x 50m. Quy cách: Gói 1 cuộn	Cuộn	5			
53	N07.01.500	Phim X- quang các loại, các cỡ	Phim khô laser cỡ 8x10 inch tương thích máy in phim khô laser Konica. Phim khô được xử lý nhiệt. Quy cách: Hộp 125 tấm	Tấm	4,000			
54	N03.02.080	Kim tiêm dùng một lần các loại, các cỡ	Cỡ kim 23Gx1 1/2. Được khử trùng bằng khí E.O và Vô trùng, không độc, không gây sốt sử dụng trong tiêm, chích, lấy máu, pha thuốc. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	1,800			
55	N03.03.010	Kim chọc, kim chọc dò các loại, các cỡ	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" G27, sắc bén. Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp	Cái	50			

			phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra. Hộp 25 cái					
56	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Đinh kischner các số dài 300mm 1.2, 1.4, 1.6. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	10			
57	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Nẹp xương đòn trái 7 lỗ kích thước 3 X 10MM X 7 lỗ, hình chữ S. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10			
58	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Nẹp xương đòn phải 7 lỗ kích thước 3 X 10MM X 7 lỗ, hình chữ S. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10			
59	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Nẹp lồng máng 7 lỗ kích thước: 2 X 10MM X 7 lỗ, thẳng, lồng máng 1/3 đường kính. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10			
60	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Nẹp bản nhỏ. Kích thước 6 lỗ, 7 lỗ, 8 Lỗ. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10			
61	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Nẹp bản hẹp. Kích thước 6,7,8 lỗ. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10			
62	N05.02.070	Chỉ thép, dây thép dùng trong phẫu thuật	Nẹp bản rộng. Kích thước: 7,8,9,10 lỗ. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10			
63	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Nẹp mắc xích. Kích thước: 6,7,8 lỗ. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	10			
64	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lồng dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Chỉ thép Kích thước: 0.5*5m. Quy cách: Gói 1 cuộn	Cái	10			

65	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lông dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Vít xương cứng Kích thước 3.5* 16 , 18, 20...36. 38.40MM. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái	Cuộn	10			
66	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lông dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Vít xương cứng Kích thước 4.5* 20 , 22 , 24 ...48 , 50MM. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	10			
67	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lông dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Mũi khoan 2.7 X 150MM. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái.	Cái	10			
68	N07.06.040	Đinh, nẹp, ghim, kim, khóa, ốc, vít, lông dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Mũi khoan 3.5 X 200MM. Chất liệu: Thép không gỉ. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	10			
69	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ, nẹp cổ cứng các số	Cái	20			
70	N02.01.030	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Băng cố định khớp trong điều trị chấn thương chỉnh hình các loại, các cỡ, Bông cuộn bó bột.	Cuộn	400			
71	N07.06.050	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ, Rọ treo tay bó bột	Cái	20			
72	N02.01.070	Băng vô trùng các loại, các cỡ	Vải không dệt, kích thước 15 x 10 cm, Hộp 1 cuộn, Cuộn dán vết thương sau mổ	Cuộn	10			
II	Vật tư, hóa chất thông dụng							
1		Khẩu trang y tế 3 lớp tiết trùng	Quy cách: 3 lớp, có gọng. Loại: tiết trùng (bằng khí EO) Quy cách: Bì 1 cái/50 cái	Cái	30,000			

2		Mũ giấy con sâu	Nón phẫu thuật, Nguyên liệu: vải không dệt Olefin hoặc Polypropylene, không thấm nước, độ dày của vải: 15gram/m2. Màu sắc: xanh, trắng, hồng. Loại: tiệt trùng (bằng khí EO) Quy cách: Thùng 500 cái	Cái	300			
3		Dây ga rô	Chất liệu: Thun Cotton có gai dãn. Thun bản dệt, dài 250 mm. Có gai dính và móc gài nhựa. Quy cách: Gói 10 cái	Cái	100			
4		Tạp dề Nylon	Nguyên liệu: sản phẩm được làm bằng nhựa Polyethylene (hoặc hợp chất tương tự); Quy cách: 80cm x 120cm. Loại: không tiệt trùng. Quy cách: Gói 1 cái, Thùng 500 cái	Cái	100			
5		Cốc đựng bệnh phẩm	PS 55ml HTM nắp đỏ, có nhãn. Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao. Chất liệu nhựa PS. Quy Cách: Bịch 100 cái	Cái	1,500			
6		Ống nghiệm EDTA	Ống nhựa nắp màu xanh dương, K2 2ml, mous thấp. Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), nắp nhựa màu xanh dương. Dung tích: 2ml. Quy cách: Hộp 100 Cái	Cái	5,000			
7		Ống nghiệm Heparin	Đặc tính: Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, có vạch chỉ	Cái	3,000			

			thể tích trên nhãn ống. Quy cách: Hộp 100 Cái					
8		Ống nghiệm nhựa có nắp 5ml	Ống nghiệm nhựa 5ml nắp trắng, không nhãn. Kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), nhựa PS trắng trong, nắp trắng, không nhãn. Dung tích: 5ml. Quy Cách: Bịch 500 cái	Cái	1,000			
9		La men	Mã SP:GT201-2222 Tên TM: Lammen xét nghiệm 22mmx22mm. Tất cả các lammen được làm bằng chất liệu đặc biệt của Hydrolytical mà không có bất kỳ sai sót, mặt cắt chính xác. Kích thước: 22mm x 22mm. Quy cách: Hộp 100 cái	Cái	100			
10		Lam kính 7105	Độ dày: 1.0 - 1.2mm.Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3"). Vật liệu cấu thành: kính.Loại nhám. Quy cách: Hộp 72 cái	Hộp	2			
11		Lam kính 7102	Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Loại trơn. Quy cách: Hộp 72 cái	Hộp	1			
12		Giấy đo ECG 80cm*20m	Kích thước: 80cmx20m. Quy cách: Hộp 10 cuộn	Cuộn	70			

13		Giấy in nhiệt 50mm*20m	Kích thước 50mmx20m. Quy cách: Hộp 10 cuộn, Gói 4 cuộn	Cuộn	40			
14		Giấy in nhiệt 58mm*30m	Kích thước 58x30m. mặt giấy cảm nhiệt, được phủ một lớp mực trên bề mặt giấy. Cuộn giấy in nhiệt K58 được làm từ giấy nhiệt chất lượng cao với lớp phủ nhiệt nhạy mang lại bản in rõ ràng, dễ đọc. Quy cách: Hộp 10 cuộn, Gói 4 cuộn	Cuộn	10			
15		Nhiệt kế thủy ngân 42 độ	Chất liệu: thủy tinh, đựng trong. hộp nhựa Có thanh và vạch chia rõ ràng Dải đo 35-42 độ C. Quy cách đóng gói: Hộp/24 cái	Cái	48			
16		Huyết áp trẻ em (cơ)	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg, Độ chính xác ± 3 mmHg, Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao, Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai Quy cách: Hộp 1 bộ	Bộ	10			
17		Huyết áp kế người lớn (Cơ)	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg, Độ chính xác ± 3 mmHg, Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao, Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai Quy cách: Hộp 1 bộ	Bộ	40			

18		Kẹp rôn tiệt trùng	Kích thước: 5cm. Chất liệu: ABS, PE, PP. Công dụng: dùng để kẹp dây rôn trẻ sơ sinh. Quy Cách: Hộp 100 cái	Cái	200			
19		Nước cất	Nước cất, hay còn gọi là nước tinh khiết Quy cách: Can 30 lít	lít	20			
20		Nẹp vải căng tay trái	Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cào lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm. Quy Cách: Gói 1 cái. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	Cái	50			
21		Nẹp vải căng tay phải	Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cào lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm. Quy Cách: Gói 1 cái. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	Cái	50			
22		Nẹp vải căng chân ngắn Trái	Chất liệu: Vải dệt kim, dây đai. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4. . Quy cách: Gói 1	Cái	50			
23		Nẹp vải căng chân ngắn phải	Chất liệu: Vải dệt kim, dây đai. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4. Quy Cách: Gói 1	Cái	50			
24		Nẹp chống xoay dài các số	Chất liệu: Vải dệt kim, dây đai. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. Bao gồm các số 1, 2, 3. Quy cách: Gói 1	Cái	50			

25		Nẹp đùi dài Zimmer cố định chân các số	Chất liệu: Vải dệt kim, dây đai. Thanh định vị bằng nhôm có thể uốn cong theo chiều cong sinh lý của cẳng chân. Hệ thống dán xé (khóa Velcro). Bao gồm các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quy cách: Gói 1	Cái	50			
26		Nẹp nhôm ISELIN 25cm	Chất liệu: Hợp kim nhôm, Mút xốp mềm. Chiều dài: 25cm. Chiều rộng 1.5cm. Cố định khớp ngón tay, ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương, tăng khả năng điều trị và bảo vệ ngón tay khỏi những thương tổn có thể xảy ra. Quy cách: Gói 1 cái	Cái	50			
27		Đai xương đòn các số	Chất liệu: Vải cotton, mút xốp. Khóa Velcro. Bao gồm các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	Cái	20			
28		Đai cột sống các số	Chất liệu: Vải mút dệt kim, dây đai, dây thun, Thanh định vị bằng nhôm loại lớn (2.5cm) có thể uốn cong theo chiều cong sinh lý của cột sống. Hệ thống dán xé (khóa Velcro). Bao gồm các số 5, 6, 7, 8, 9, 10	Cái	5			
29		Điều ngải, nhang ngải cứu	Loại nhang cháy lâu, không rơi tàn. Qui cách: gói 10 điều	Điều	200			
30		Gel siêu âm	Gel màu xanh. Dạng gel bôi ngoài da, dùng hỗ trợ trong quá trình siêu âm Quy cách: Can 5 Lít	Can	15			

31		Chloramin B 25%	Sodiumbenzensulfocloramide, hàm lượng Chlor hoạt tính $\geq 25\%$. Tác dụng khử trùng, diệt khuẩn. Hiệu quả tiêu diệt vi khuẩn phổ rộng, nha bào, nấm, virus lên đến 99/9%. Quy cách: Thùng 25kg/ túi 1kg	kg	100			
32		Dung dịch cidex 3%	Ortho-phthalaldehyde 0,55% Diệt khuẩn nhanh. Sử dụng để ngâm khử khuẩn dụng cụ nội soi, thời gian khử khuẩn 5 phút, tái sử dụng 14 ngày, có que thử kèm theo. Quy cách: Can 5 lít	Can	3			
33		Cồn 96 độ	Cồn y tế, hay còn gọi là cồn Ethanol. Quy cách: Can 30 lít	ml	300,000			
34		Tinh dầu xả		ml	10,000			